TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6-2025
V/v: "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Giang Thành**

2. Ông **Đỗ Văn Dân**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Vui** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Văn Chí L**, Sinh năm 1997. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh KG.

***** *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thùy Tr**, Sinh năm 2006. (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sơn Thuận, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn Chí L trình bày: Anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr lấy nhau tự tìm hiểu và yêu thương nhau sau đó được hai bên gia đình thống nhất làm lễ cưới để thành vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu, vợ chồng sinh sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc nhưng chưa có con chung với nhau. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung hôn nhân dù đã cố gắng hàn gắng nhưng không được nên vợ chồng đã ly thân nhau hơn 03 tháng nay và từ khi ly thân với nhau thì vợ chồng không quan tâm và chăm sóc nhau nữa nên nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nữa do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Chí L yêu cầu không công nhận vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

Về con chung: Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung (Nay ly hôn anh Huỳnh Văn Chí L yêu cầu chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải trả lại cho anh Nguyễn Văn Chí L số vàng cưới là 1,6 cây vàng 24kara và 9,7 chỉ vàng 18 kara tương ứng số tiền ngày 04/4/2025 là 220.045.000 đồng), tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thống nhất tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh L về hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thùy Tr vắng mặt nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 03-6- 2025 và đơn xin xét xử vắng mặt chị Tr có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Văn Chí L.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Huỳnh Văn Chí L có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy Tr. Đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr chung sống với nhau vào năm 2025 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của*

Luật này và pháp luật về hộ tịch.Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*"

Do đó không công nhận anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr là vợ chồng, là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung:* Anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn Chí L rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Anh và chị Nguyễn Thị Thùy Tr xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX thống nhất Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh L.

[5] Về nợ chung: Anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Huỳnh Văn Chí L là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

2.Về con chung: Anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn Chí L rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Anh và chị Nguyễn Thị Thùy Tr xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX thống nhất Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh L.

4.Về nợ chung: Anh Huỳnh Văn Chí L và chị Nguyễn Thị Thùy Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí: Anh Huỳnh Văn Chí L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng anh L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.800.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0011186, ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Hoàn trả cho anh L số tiền 5.500.000 đồng theo biên lai trên.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

6. Quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn Chí L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Toán

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát H. Hòn Đất;
- Chi Cục THADS H. Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.